

Ngày 31/03/2025	21,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	2.2%	-14.6%

2024	
ROE	4.2%
	+/- YoY ▲ 3.0%

Q1/25	
DT thuần	5,548
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 3,173 ▼ 36.4%
	YoY ▲ 1,488 ▲ 36.6%

2024	
DT thuần	24,759
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 3,922 ▲ 18.8%

Q1/25	
LN gộp	437
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 148 ▼ 25.2%
	YoY ▲ 106 ▲ 32.2%

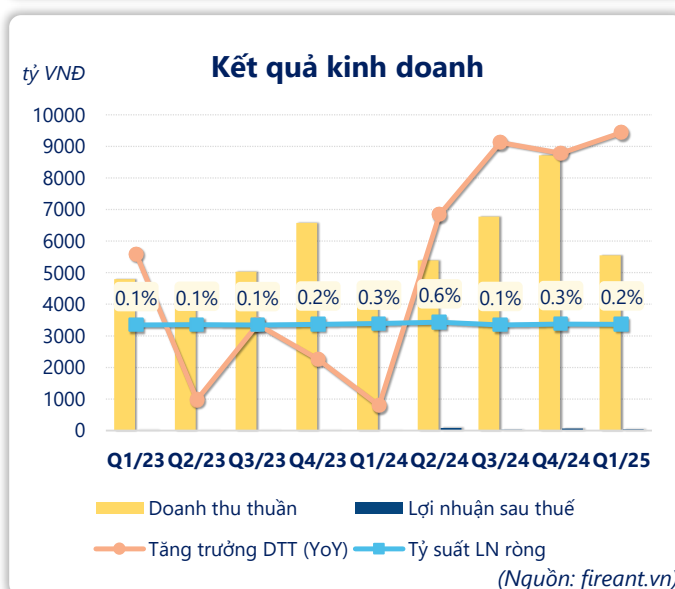
2024	
LN gộp	1,732
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 304 ▲ 21.3%

Q1/25	
LN thuần	28.3
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 55.0 ▼ 66.0%
	YoY ▲ 26.8 ▲ 1761%

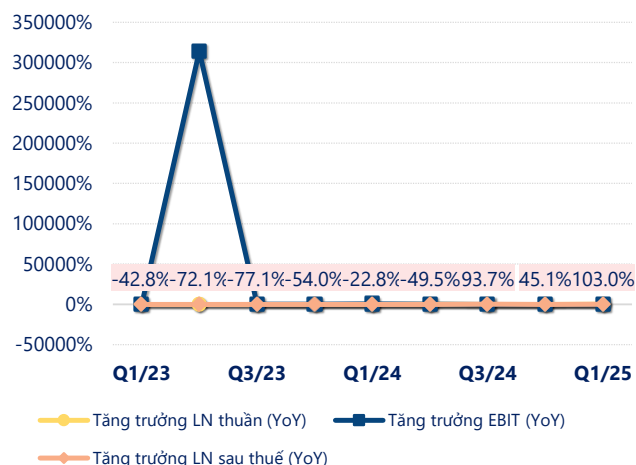
2024	
LN thuần	199
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 187 ▲ 1510%

Q1/25	
LN sau thuế	31.8
	tỷ VNĐ
	QoQ ▼ 33.7 ▼ 51.5%
	YoY ▲ 23.6 ▲ 285%

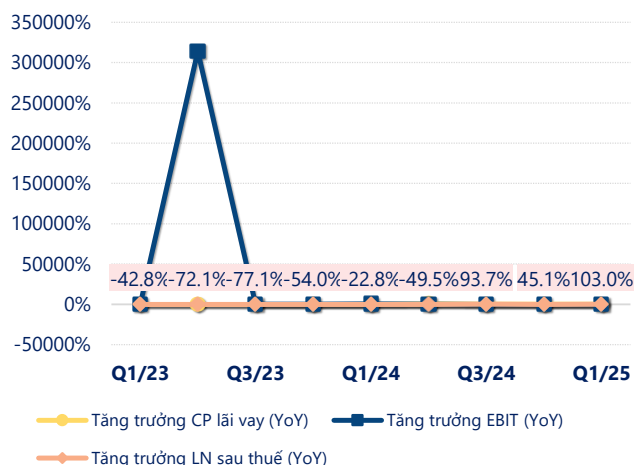
2024	
LN sau thuế	207
	tỷ VNĐ
	YoY ▲ 163 ▲ 365%



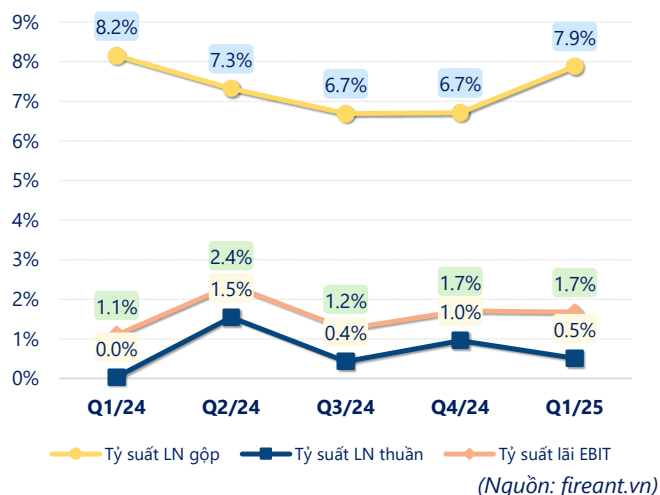
Tăng trưởng lợi nhuận



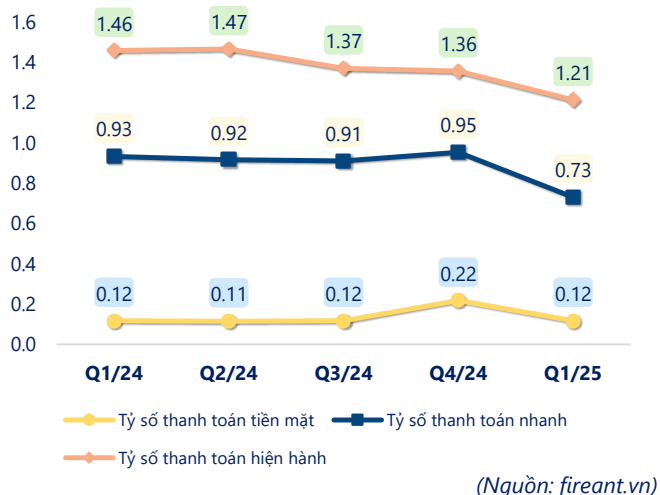
Tăng trưởng chi phí



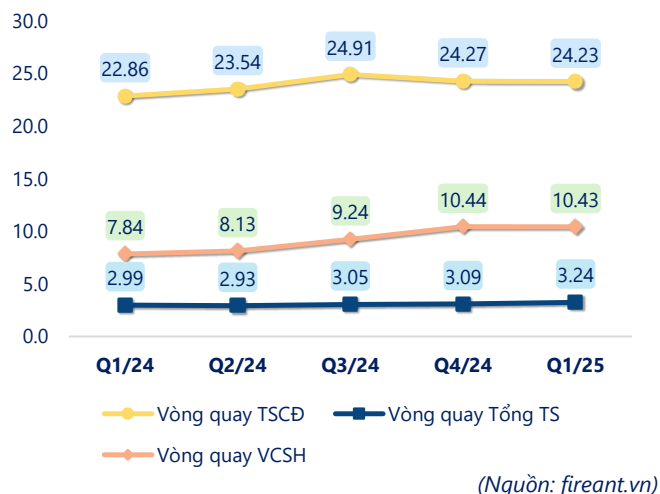
Tỷ suất lợi nhuận



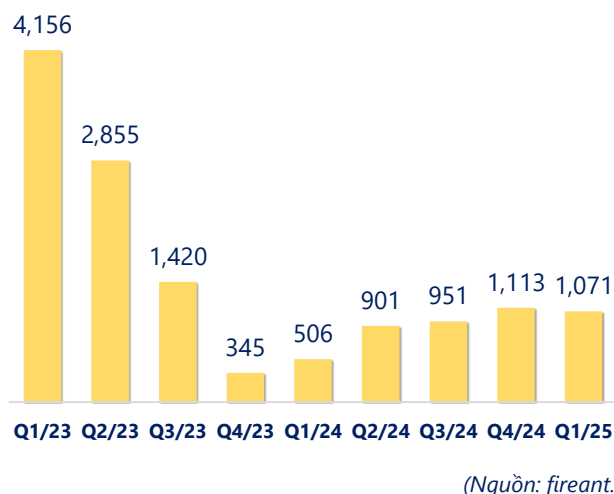
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	5,548	4,060	36.6%	24,759	20,837	18.8%
Giá vốn hàng bán	5,110	3,729	37.0%	23,027	19,408	18.6%
Lợi nhuận gộp	437	331	32.2%	1,732	1,428	21.3%
Doanh thu HĐTC	31.0	19.2	61.6%	157	33.6	368%
Chi phí TC	63.0	36.5	72.6%	212	195	9.0%
Chi phí lãi vay	46.0	35.0	31.4%	173	192	-9.5%
LN trong công ty LKLD	4.75	1.36	249%	57.5	3.93	1365%
Chi phí bán hàng	226	194	16.6%	927	757	22.4%
Chi phí QLDN	156	120	29.8%	609	501	21.4%
LN thuần từ HĐKD	28.3	1.52	1761%	199	12.3	1510%
Lợi nhuận khác	18.5	7.98	132%	63.0	36.5	72.5%
LN trước thuế	46.8	9.50	393%	262	48.9	435%
Lợi nhuận sau thuế	31.8	8.25	285%	207	44.4	365%
LNST của CĐ cty mẹ	10.9	13.7	-20.2%	100	28.6	250%

(Nguồn: fireant.vn)

